

Số : 02/BC-BKS

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin ban hành ngày 27 tháng 04 năm 2021 và kế hoạch kiểm soát năm 2021.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam Chi nhánh Miền Bắc (Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 08/2022/BCKT-CPAMB1 ngày 14/03/2022).

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, những nội dung hoạt động của Ban kiểm soát, về công tác kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Ban kiểm soát thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 170, 173 (Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và điều 33 Điều lệ Công ty. Năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn, nhiệm vụ với các nội dung cơ bản sau:

1- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán và kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán CPA thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

2- Tham gia một số cuộc họp giao ban thường kỳ của công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý, hạch toán kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của nhà nước.

3- Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát sự điều hành hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, thẩm định báo

cáo tài chính, soát xét tình hình kinh doanh tại các kỳ hoạt động mỗi quý và sự biến động về tài chính.

4. Tổng kết các cuộc họp và công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát:

Năm 2021, Ban kiểm soát có kiến nghị và đề xuất đối với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty và Giám đốc các Đơn vị thành viên một số nội dung về nâng cao công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực kinh doanh, chế biến Than,

PHẦN II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NĂM 2021

I - Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành 59 Nghị quyết, thông qua nhiều chủ trương lớn; quyết định nhiều vấn đề quan trọng của toàn Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của Đại hội đồng cổ đông.

Trong 59 Nghị quyết có 07 Nghị quyết về cơ cấu các phòng, các Công ty trực thuộc; 02 Nghị quyết thành lập Công ty và bổ sung nhiệm vụ kinh doanh cho các công ty trực thuộc và 50 Nghị quyết quyết định những vấn đề quan trọng khác.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Thông qua các Nghị quyết được ban hành năm 2021 có thể thấy Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty; kịp thời chỉ đạo, quyết định các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty; tạo điều kiện cho bộ máy điều hành triển khai nhiệm vụ; điều chỉnh các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp, đúng hướng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết, quyết định, quy chế phù hợp và tuân thủ các quy định về trình tự pháp lý, thẩm quyền theo quy định phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

II . Kiểm soát tình hình sử dụng vốn, tài sản trong hoạt động kinh doanh của Công ty

II.1. Báo cáo tài chính năm 2021 (sau kiểm toán):

Báo cáo tài chính được Ban kiểm soát công ty kiểm soát và kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam thời điểm từ 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021:

A: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ Ngày 31/12/2021	Số đầu năm Ngày 01/01/2021
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN		

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ Ngày 31/12/2021	Số đầu năm Ngày 01/01/2021
		853,362,727,865	1,082,521,084,746
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	42,797,182,252	77,019,833,897
1	Tiền	19,152,611,302	39,519,833,897
2	Các khoản tương đương tiền	23,644,570,950	37,500,000,000
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	2,869,203,726
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	768,552,816,618	923,288,137,023
IV	Hàng tồn kho	40,774,561,142	75,912,675,446
V	Tài sản ngắn hạn khác	1,238,167,853	3,431,234,654
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	337,489,875,412	110,875,232,829
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	617,653,275
II	Tài sản cố định	5,689,211,279	11,541,614,310
III	Tài sản dở dang dài hạn	659,685,248	19,933,440,597
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	326,295,605,339	73,135,218,409
V	Tài sản dài hạn khác	4,845,373,546	5,647,306,238
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,190,852,603,277	1,193,396,317,575
	NGUỒN VỐN		
	C. NỢ PHẢI TRẢ		
		913,857,392,620	928,807,654,814
I	Nợ ngắn hạn	912,860,000,120	928,767,672,314
II	Nợ dài hạn	997,392,500	39,982,500
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	276,995,210,657	264,588,662,761
I	Vốn chủ sở hữu	276,995,210,657	264,588,662,761
1	Vốn góp của chủ sở hữu	252,000,000,000	252,000,000,000
2	Quỹ đầu tư phát triển	10,928,178,127	10,928,178,127
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		



STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ Ngày 31/12/2021	Số đầu năm Ngày 01/01/2021
		13,071,935,496	1,655,223,018
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	1,417,022,220	316,944,212
	- LNST chưa phân phối kỳ này	11,654,913,276	1,338,278,806
4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	995,097,034	5,261,616
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,190,852,603,277	1,193,396,317,575

B: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1/ Kết quả kinh doanh toàn công ty năm 2021 (Theo báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1.	Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ	1,460,350,808,218	1,807,797,742,823
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3.	Doanh thu thuần về BH và CCDV	1,460,350,808,218	1,807,797,742,823
4.	Giá vốn hàng bán	1,420,255,847,537	1,758,371,202,311
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	40,094,960,681	49,426,540,512
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	55,742,705,173	29,416,572,492
7.	Chi phí tài chính	51,042,103,396	33,640,590,197
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	59,427,878,673	33,298,642,026
8.	Phân lãi, lỗ trong liên doanh liên kết	9,075,339	6,275,772
9.	Chi phí bán hàng	6,254,836,843	9,282,462,283
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,100,747,222	21,474,092,400
11.	Lợi nhuận thuần từ HĐ KD	18,449,053,732	14,452,243,896
12.	Thu nhập khác	2,760,046,618	2,494,555,124

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
13	Chi phí khác	1,619,509,594	1,586,322,876
14	Lợi nhuận khác	1,140,537,024	908,232,248
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19,589,590,756	15,360,476,144
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7,947,002,537	5,368,441,349
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(2,160,475)	(7,500,780)
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11,644,748,694	9,999,535,575
19	Lợi nhuận ST của công ty mẹ	11,654,913,276	9,994,273,959
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	462	613

II.2/ Kết quả hoạt động SXKD của các Công ty con năm 2021 như sau:

STT	Tên Công ty	Lợi nhuận sau thuế năm 2021
1	Công ty TNHH MTV Kinh doanh XNK than (Itasco SG)	(581.168.138)
2	Công ty TNHH thương mại và kinh doanh than Itasco (Itasco Hải Phòng)	(2.616.346.004)
3	Công ty cổ phần Khoáng sản và thương mại ITASCO (Itasco Hạ Long)	45.172.226
4	Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng ITASCO	(1.712.810.481)
5	Cơ quan công ty	12.729.363.118
*	Báo cáo hợp nhất	11.644.748.695

II.3/ Tình hình lao động và thu nhập của người lao động

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2021: 10.076 tr. đồng.
- Lao động bình quân toàn công ty: 80 người
- Tiền lương bình quân: 10,496 tr. đồng/người/tháng

C: QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Tình hình Đầu tư góp vốn điều lệ vào các công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
A	Đầu tư vào Công ty con	178.000.000.000	112.000.000.000
1	Cty TNHH 1 TV KD XNK Than ITASCO-SG (Tỷ lệ GV100%)	3.000.000.000	3.000.000.000
2	Công ty TNHH thương mại và kinh doanh than Itasco (Itasco Hải Phòng) (Tỷ lệ 100%)	6.000.000.000	5.000.000.000
3	Công ty CP Đầu tư năng lượng ITASCO (99,41%)	169.000.000.000	99.000.000.000
4	Công ty TNHH MTV KS và thương mại – ITASCO	-	5.000.000.000
B	Đầu tư vào công ty liên kết	8.070.000.000	7.020.000.000
1	Cty CP ĐT, KS & DV HN (Tỷ lệ góp vốn 26%)	7.020.000.000	7.020.000.000
2	Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Vĩnh Tân (35%)	1.050.000.000	-
C	Đầu tư dài hạn khác	32.116.530.000	66.227.530.000
1	Cty CP dịch vụ và kho bãi Đông Hải	384.000.000	30.332.537.000
2	Cty CP SIMACAI	-	35.295.000.000
3	Công ty TNHH MTV KS và thương mại – ITASCO	900.000.000	-
4	Công ty cổ phần chế biến khoáng sản và dịch vụ Itasco	500.000.000	-
5	Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Itasco	30.332.530.000	-
6	Đầu tư dài hạn khác (trái phiếu BIDV-AGRI)	-	600.000.000

2/ Vốn vay ngắn hạn và các tổ chức, cá nhân khác: 583.298.403.677 đ

*** Vốn Vay Ngân hàng ngắn hạn: 575.518.474.142 đ**

1/ Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Hai Bà Trưng: 249.800.000.000 đ

2/ Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Tây Hồ: 47.000.000.000 đ

3/ Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Láng Hạ: 258.718.474.142 đ

4/ Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng - CN Thăng Long: 20.000.000.000 đ

*** Vốn Vay của các tổ chức và cá nhân khác: 7.557.229.535 đ**

D: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (%)	Năm 2020 (%)	Chênh lệch (%)
1	Cơ cấu Tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	28,3	9	+19,3
	Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	71,66	91	- 19,34
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	76,7	78	- 1,3
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	23,3	22,17	+1,13
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện thời (Tiền/Nợ ngắn hạn)	0.05	0.08	-0,03
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH- hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	0.89	1.08	- 0,19
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.98	0.84	+0.14
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.6	-0,4	+0,9
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4.2	3.78	+0.42
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4.62	3.97	+0.65
5	Hệ số bảo toàn & phát triển vốn CSH (H)(Tổng TS năm sau/Tổng TS năm trước)	1.00	1.22	-0,22

Nhận xét:

- Khả năng thanh toán hiện thời của Công ty chưa tốt: $0,05 < 1$.
- Khả năng thanh toán nhanh của công ty chưa tốt: $0.89 < 1$.
- Hệ số bảo toàn & phát triển vốn CSH đến 31/12/2021 đạt 1 thấp hơn (0,22) so với năm 2020.

- Mặc dù năm 2021, Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ tình hình dịch bệnh Covid 19. Tuy nhiên ban lãnh đạo Công ty đã luôn chủ động, tăng cường công tác quản lý, điều hành và đã đưa ra được các giải pháp, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao cho. Lợi nhuận năm 2021 cao hơn so với năm 2020. Tuy vậy tình hình tài chính của Công ty còn tiềm ẩn về rủi ro.

III. Việc phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Bộ máy quản lý của Công ty:

Ban Kiểm soát đã tham gia các phiên họp của HĐQT.

Ban Kiểm soát được HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phục vụ công việc kiểm soát của Ban Kiểm soát.

IV. Một số hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021:

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và theo các quy định của Nhà nước hiện hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi công việc qua phương tiện email, điện thoại để hoạt động Ban Kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả.

V. Nhận xét, kiến nghị:

5.1. Công tác tài chính:

Năm 2021, Công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, tình hình nợ xấu cao, tồn kho hàng hóa bất động sản được cải thiện song vẫn còn một số tài sản là BĐS chưa có cơ hội để bán, công nợ phải thu quá hạn lớn, nợ ngắn hạn phải trả lớn (912,859 tỷ đồng) lãi suất tín dụng phải trả năm 2021 cao, tác động làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD của công ty. Do vậy, để nhanh chóng cải thiện tình hình tài chính của Công ty, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai đồng thời một số công việc như:

- Chủ động hoặc phối hợp với các cổ đông lớn tìm ra các giải pháp để bổ sung nguồn vốn cho Công ty nhằm trả bớt nợ các khoản vay ngân hàng có lãi suất cao, trả nợ nhà thầu đã quá hạn để tránh bị kiện tụng ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm lãi suất cho khoản tiền vay của Công ty;
- Hạn chế tới mức tối đa việc cho các đơn vị có liên quan vay vốn để tránh bị áp chi phí lãi vay được trừ theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017;
- Công tác thu hồi công nợ quá hạn cần phải tập trung chỉ đạo quyết liệt, không để công nợ phát sinh mới. Tài sản hàng hóa là BĐS cần phải tìm các giải pháp hợp lý để thu hồi vốn cho Công ty.

5.2. Công tác tổ chức:

- Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp tổ chức ở các đơn vị, các phòng, ban Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và phù hợp với tình hình cụ thể của doanh nghiệp.
- Xác định công tác đầu tư phát triển các Dự án, đặc biệt là các dự án thủy điện nhỏ, năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời...), đầu tư Khu Công nghiệp, Công ty mua bán điện là khâu đột phá mang lại lợi nhuận lớn cho Công ty và ổn định việc làm lâu dài cho người lao động.
- Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của của đơn vị phù hợp với yêu cầu SXKD hiện tại làm cơ sở cho việc bố trí và quản lý từng chức danh quản lý, từng người lao động phù hợp và hiệu quả.

5.3. Công tác quản lý:

- Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện hệ thống quản lý, quản trị doanh nghiệp, các quy chế, quy định cho phù hợp với thực tế và đảm bảo đúng các quy định của nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn của công ty và các cổ đông.

4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ nhất là cán bộ chủ chốt cần phải có quy trình lựa chọn đúng quy định để chọn ra đội ngũ các bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn sâu nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của Công ty.

5.4. Các vấn đề khác:

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, đề nghị Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

PHẦN III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Năm 2022 thực hiện kiểm soát theo chương trình kế hoạch đối với các công ty con, các công ty có vốn góp của V-ITASCO. Phối hợp chặt chẽ với người Đại diện phần vốn tại các đơn vị liên kết để quản lý phần vốn góp của Công ty theo quy định.

2. Kiểm soát các hoạt động SXKD 6 tháng, cả năm của các đơn vị có sử dụng vốn của công ty nhằm bảo toàn, phát triển nguồn vốn.

3. Giám sát các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT, quyết định, quy chế quản lý của Tổng Giám đốc và các quy chế, quy định của công ty con ban hành theo Điều lệ công ty.

4. Báo cáo trung thực trước Đại hội cổ đông về tình hình tài chính của công ty theo từng kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm.

5. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật doanh nghiệp, điều lệ hoạt động công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của ban kiểm soát: Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định pháp luật, có kinh nghiệm, năng lực thực hiện việc kiểm toán BCTC của Công ty năm 2022.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của các phòng, ban chức năng, CBCNV, đặc biệt là Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2021.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định và bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Các UVHĐQT Công ty;
- Các cổ đông;
- Các UV Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu BKS, văn thư.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Đài Quang Chung

